

Bản án số: 51/2020/HS-ST

Ngày: 28/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Hải và ông Lê Đình Phước.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Đức Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phong – Kiểm sát viên.

Vào lúc 15 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2020/TLST-HS, ngày 26 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 52/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hồ Thị G**; sinh ngày 16 tháng 01 năm 1980; tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn C và bà Bùi Thị L; Chồng: Phan Quốc V; con 03 đứa (lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2015); anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị S**; sinh ngày 01 tháng 9 năm 1979; tại thành phố H1, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn N, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh L1 và bà Nguyễn Thị N; Chồng: Nguyễn Xuân K; Con: 05 Đứa (Lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2014); anh chị em ruột có 06 người, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Đặng Thị T, sinh năm: 1978. Địa chỉ: Tổ 16, C, H, Quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến:

1. Ông Lê Đình H, sinh năm: 1960. Địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 02 năm 2020 đến tháng 4 năm 2020, Hồ Thị G, sinh năm: 1980 trú tại thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh mua được 15 cá thể rùa (gồm 08 cá thể rùa hộp trán vàng miền Bắc, 06 cá thể Rùa sa nhân, 01 cá thể Rùa núi viên) của một số người dân đi rừng về bắt được nhưng không rõ tên, địa chỉ nhằm mục đích để bán lại kiếm lời. Sau đó Giang đã chia 15 cá thể Rùa để nuôi, nhốt trong 02 chiếc chậu, 02 thùng nhựa tại nhà của mình. Đến khoảng 14 giờ, ngày 04/9/2020 Hồ Thị G điện thoại cho Nguyễn Thị S, sinh năm 1979, trú tại thôn N, xã T, thành phố H1, tỉnh Hà Tĩnh để đặt mua bánh rán, đồng thời nói mình có một số Rùa muốn bán cho Sen. Khoảng 16 giờ cùng ngày, S một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wait màu xanh, biển kiểm soát 38H4-54BB đến nhà G để giao bánh rán. Tại đây G tiếp tục đặt vấn đề về bán Rùa cho S, S đồng ý. Lúc này G chuẩn bị cân đĩa, còn S chuẩn bị 01 chiếc túi vải màu xanh để đựng các cá thể Rùa. Cân xong, G và S thỏa thuận 15 cá thể rùa trên có giá 6.300.000 đồng. Mua xong S giao tiền và cất túi vải màu xanh chứa 15 cá thể Rùa này vào một thùng xốp màu trắng phía sau xe mô tô biển kiểm soát 38H4-54BB vận chuyển về thành phố H1 để sử dụng. Đến 17 giờ 20 phút cùng ngày, khi S đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38H4-54BB chở số rùa trên đến Km 57 + 800 Quốc lộ 8A thuộc địa phận thôn A, xã S, huyện H thì bị lực lượng chức năng bắt giữ.

* Tại bản kết luận giám định động vật số 622/STTNSV ngày 09/9/2020 của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật - Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam, kết luận: 08 cá thể động vật còn sống là loài Rùa hộp trán vàng miền Bắc có tên khoa học là *Cuora galbinifrons*; 06 cá thể động vật còn sống là loài Rùa sa nhân có tên khoa học là *Cuora moihotii*; 01 cá thể động vật còn sống là loài Rùa núi viên có tên khoa học là *Manouria impressa*.

- Loài Rùa hộp trán vàng (*Cuora galbinifrons*) thuộc Phụ lục I (Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ), ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP, ngày 16/7/2019 của Chính phủ.

- Rùa sa nhân (*Cuora moihotii*) và Rùa núi viên (*Manouria impressa*) thuộc nhóm IIB (Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm) ban hành kèm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 29/KLĐG - HĐĐGTS ngày 19/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện H, kết luận: 06 cá thể Rùa sa nhân và 01 cá thể Rùa núi viên có tổng giá trị là 3.015.000 đồng.

* *Vật chứng vụ án:*

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wait, màu xanh, biển kiểm soát 38H4-54BB; 01 túi vải màu xanh; 01 hộp xốp màu trắng không có nắp đậy, kích thước (47x33x23)cm; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia loại 105 V30.04.11, màu đen, trong điện thoại gắn thẻ sim có số thuê bao 0982.707.BB và 0916.000.3BB; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại 105 V12.00.11, màu đen, trong điện thoại gắn thẻ sim có số thuê bao

0969.590.8BB; 01 chiếc cân đĩa hiệu Nhơn Hòa, loại 5kg; 01 chiếc chậu nhựa màu hồng, kích thước (37x Ø77)cm; 01 chiếc chậu bằng kim loại, màu trắng, kích thước (15x Ø56)cm; 02 chiếc xô nhựa màu trắng, không có nắp đáy, loại 18 lít; 6.300.000 đồng tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành. (Các Vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh).

- 08 cá thể Rùa hộp trán vàng miền bắc (*Cuora galbinifrons*); 06 cá thể Rùa sa nhân (*Cuora moiihotii*) và 01 cá thể Rùa núi viền (*Manouria impressa*) đã bàn giao cho vườn quốc gia P, tỉnh Nghệ An.

- 01 Giấy đăng ký xe mô tô xe máy biển kiểm soát 38H4-54BB mang tên Đặng Song T, số 010608 do Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 08/10/2007 (Chuyển cùng hồ sơ vụ án).

Tại bản cáo trạng số: 49/CT-VKS-HS, ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố các bị cáo Hồ Thị G, Nguyễn Thị S về tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm" theo điểm a khoản 2 Điều 244 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H sát vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 244, các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 54, Điều 65, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hồ Thị G, Nguyễn Thị S mỗi bị cáo 03 năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách mỗi bị cáo 05 năm.

**Về hình phạt bổ sung:* Đề nghị Hội đồng xét xử miễn phạt tiền đối với các bị cáo.

**Về vật chứng vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi vải màu xanh; 01 hộp xốp màu trắng không có nắp đáy, kích thước (47x33x23)cm; 01 chiếc cân đĩa hiệu Nhơn Hòa, loại 5kg; 01 chiếc chậu nhựa màu hồng, kích thước (37x Ø77) cm; 01 chiếc chậu bằng kim loại, màu trắng, kích thước (15x Ø56)cm; 02 chiếc xô nhựa màu trắng, không có nắp đáy, loại 18 lít.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wait, màu xanh, biển kiểm soát 38H4-54BB; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia loại 105 V30.04.11, màu đen, trong điện thoại gắn thẻ sim có số thuê bao 0982.707.1BB và 0916.000.3BB; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại 105 V12.00.11, màu đen, trong điện thoại gắn thẻ sim có số thuê bao 0969.590.8BB; 6.300.000 đồng tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành; 01 Giấy đăng ký xe mô tô xe máy biển kiểm soát 38H4-54BB mang tên Đặng Song T, số 010608 do Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 08/10/2007.

Các bị cáo Hồ Thị G, Nguyễn Thị S thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Hồ Thị G, Nguyễn Thị S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án; phù hợp với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định khoảng 17 giờ 20 phút ngày 04/9/2020, hành vi Nguyễn Thị S vận chuyển 08 cá thể Rùa hộp trán vàng là loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ từ xã S, huyện H về thành phố H1, tỉnh Hà Tĩnh nhằm mục đích sử dụng và hành vi Hồ Thị G nuôi, nhốt, bán 08 cá thể Rùa hộp trán vàng cho Nguyễn Thị S để kiếm lời đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 244 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và xét xử theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm, xâm phạm các quy định của Nhà nước trong việc bảo vệ hệ cân bằng sinh thái, đa dạng sinh học của các loài động vật nguy cấp, quý hiếm trong môi trường sinh thái, ảnh hưởng đến việc bảo tồn, duy trì và phát triển động vật hoang dã, quý hiếm, ảnh hưởng tới môi trường chung của toàn xã hội. Các bị cáo thực hiện hành vi không có sự bàn bạc, không hứa hẹn trước với nhau, chỉ vì do nhận thức pháp luật chưa đầy đủ, do tư lợi cá nhân mà các bị cáo đã phạm tội. Hành vi của các bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xét xử các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện để cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét một cách toàn diện về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[4] Các bị cáo buôn bán, nuôi, nhốt, vận chuyển 08 cá thể Rùa loài hộp trán vàng là loại cá thể lớp bò sát nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng “số lượng động vật của từ 07 đến 10 cá thể lớp bò sát” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 244 Bộ luật hình sự.

[5] Hành vi của các bị cáo là độc lập với nhau, không có sự câu kết, phân công vai trò vị trí. Hành vi cụ thể từng bị cáo trong vụ án như sau:

Đối với bị cáo Hồ Thị G là người trực tiếp mua từng cá thể Rùa của những người dân về nuôi nhốt tại nhà mình, nhằm mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời. Quá trình từ tháng 2/2020 đến tháng 4/2020 bị cáo G đã mua được 15 cá thể Rùa trong đó có 08 cá thể là loại Rùa hộp trán vàng thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ. Sau đó bị cáo bán lại cho Nguyễn Thị S để kiếm lời. Hành vi buôn bán, nuôi nhốt của bị cáo G do nhận thức pháp luật không đầy đủ, thiếu hiểu biết nên bị cáo

thực hiện một cách công khai, không lén lút, không dấu diếm. Hội đồng xét xử cần xét xử bị cáo G mức án nghiêm, tuy nhiên xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ thì bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có thành tích tích cực giúp đỡ cơ quan có trách nhiệm điều tra, phát hiện tội phạm, có xác nhận của Công an huyện L và Đoàn Biên phòng cửa khẩu quốc tế C, tỉnh Hà Tĩnh; bị cáo được Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện H tặng giấy khen vì có thành tích trong ủng hộ nhân dân bị thiệt hại do lũ lụt năm 2020; Có thành tích trong đóng góp và hoạt động tại địa phương xã S (xác nhận của UBND xã S); có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến sỹ giải phóng hạng nhất, nhì, ba; Chồng bị cáo bị bệnh sức khỏe yếu. Hội đồng xét xử cần căn cứ điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị S sau khi nghe bị cáo G đặt vấn đề bán Rùa thì bị cáo đồng ý. Bị cáo S đã mua 15 cá thể Rùa trong đó có 08 cá thể rùa hộp trán vàng miền Bắc rồi vận chuyển về nhà nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi mua, vận chuyển Rùa của bị cáo do nhận thức pháp luật không đầy đủ, thiếu hiểu biết nên bị cáo thực hiện một cách công khai, không lén lút, không dấu diếm. Hội đồng xét xử cần xét xử bị cáo S mức án nghiêm. Tuy nhiên, xét nhân thân và tình tiết giảm nhẹ thì sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có thành tích tích cực giúp đỡ cơ quan có trách nhiệm điều tra, phát hiện tội phạm, có xác nhận của Đoàn biên phòng Đ và xác nhận của Phòng cảnh sát Môi Trường Công an tỉnh Hà Tĩnh; Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn(Có xác nhận của UBND phường T, thành phố H1), chồng bị bệnh về mắt đi lại khó khăn, nuôi bố chồng già yếu đi lại khó khăn. Hội đồng xét xử cần căn cứ điểm s, t, khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo S một phần.

[6] Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trong đó có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, từ trước tới ngày phạm tội các bị cáo chưa vi phạm pháp luật lần nào, không có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, không bắt các bị cáo G, S đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hại cho xã hội. Vì vậy hội đồng xét xử cần căn cứ khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự xét xử các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề và cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo nghiêm.

[7] Đối với những người đã bán 15 cá thể rùa cho G, do G không biết tên tuổi, địa chỉ, quá trình điều tra cơ quan chức năng không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] Đối với hành vi Hồ Thị G bán cho Nguyễn Thị S 06 cá thể Rùa sa nhân và 01 cá thể Rùa núi viên, Cơ quan chức năng đã xử phạt hình chính về hành vi này đối với G và S, các bị cáo đã thi hành xong nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[9] *Về hình phạt bổ sung:* Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] *Về vật chứng vụ án:*

- 01 túi vải màu xanh; 01 hộp xốp màu trắng không có nắp đậy, kích thước (47x33x23)cm; 01 chiếc cân đĩa hiệu Nhon Hòa, loại 5kg; 01 chiếc chậu nhựa màu hồng, kích thước (37x Ø77) cm; 01 chiếc chậu bằng kim loại, màu trắng, kích thước (15x Ø56) cm; 02 chiếc xô nhựa màu trắng, không có nắp đậy, loại 18 lít. Đây là các

công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wait, màu xanh, biển kiểm soát 38H4-54BB mang tên chị Đặng Song T, tại hồ sơ và phiên tòa bị cáo Sen thừa nhận chiếc xe này do bị cáo mua của chị T chưa sang tên đổi chủ, phía chị T cũng khẳng định đã bán chiếc xe này cho bị cáo S nên Hội đồng xét xử xác định chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe là của bị cáo S; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia loại 105 V30.04.11, màu đen, gắn thẻ sim có số thuê bao 0982.707.1BB và 0916.000.3BB; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại 105 V12.00.11, màu đen, gắn thẻ sim có số thuê bao 0969.590.888; 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 38H4-54BB mang tên Đặng Song T, số 010608 do Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 08/10/2007. Đây là các phương tiện, công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Số tiền 6.300.000 đồng tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành thu của bị cáo Hồ Thị G là tiền do hành vi phạm tội bị cáo thực hiện mà có nên cần căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[11] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[12] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 244, các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố các bị cáo Hồ Thị G, Nguyễn Thị S phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

2. *Về hình phạt*: Xử phạt các bị cáo Hồ Thị G, Nguyễn Thị S mỗi bị cáo 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách mỗi bị cáo 05(năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hồ Thị G cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, bị cáo Nguyễn Thị S cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố H1, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo G có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương xã S, gia đình bị cáo S có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương xã T trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Hồ Thị G, Nguyễn Thị S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều

92 luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi vải màu xanh có kích thước (67x79)cm; 01 hộp xốp màu trắng không có nắp đậy, kích thước (47x33x23)cm; 01 chiếc cân đĩa hiệu Nhon Hòa, loại 5kg; 01 chiếc chậu nhựa màu hồng, kích thước (37x Ø77)cm; 01 chiếc chậu bằng kim loại, màu trắng, kích thước (15x Ø56)cm; 02 chiếc xô nhựa màu trắng, không có nắp đậy, loại 18 lít.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wait, màu xanh, biển kiểm soát 38H4-54BB, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, không có tài sản gì trên xe ngoài các bộ phận thuộc kết cấu của xe; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia loại 105 V30.04.11, màu đen, có số Imeil 358998098064275, Imeil 2: 358998099064274, gắn thẻ sim có số thuê bao 0982.707.1BB và 0916.000.3BB; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại 105 V12.00.11, màu đen, máy có số Imeil 358925075237962, gắn thẻ sim có số thuê bao 0969.590.8BB; 6.300.000 đồng tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành; 01 Giấy đăng ký xe mô tô xe máy biển kiểm soát 38H4-54BB mang tên Đặng Song T, số 010608 do Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 08/10/2007. (Đặc điểm các vật chứng nêu trên như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/11/2020 và giấy ủy nhiệm chi lập ngày 18/11/2020. Đối với 01 Giấy đăng ký xe mô tô xe máy biển kiểm soát 38H4-5494, mang tên Đặng Song T đang lưu giữ cùng hồ sơ vụ án).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Hồ Thị G, Nguyễn Thị S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh
- VKSND huyện Hương Sơn;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an huyện H;
- Cơ quan THHS Công an huyện H;
- Công an tỉnh (phòng PV 06)
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;;
- UBND xã S và UBND xã T.
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Mạnh Cường

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh
- VKSND huyện Hương Sơn;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an huyện Hương Sơn;
- Cơ quan THHS Công an huyện Hương Sơn;
- Công an tỉnh (phòng PV 06)
- Chi cục THADS huyện Hương Sơn;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- UBND xã Sơn Kim 1;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Cường

- UBND xã Thạch Trung.
- Lưu hồ sơ, án văn.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

